

Số: 1860 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Mở rộng, tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh diện tích 9.698 m²” tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Mở rộng, tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh diện tích 9.698 m²” tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai họp ngày 29/01/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng, tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh diện tích 9.698 m²” tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa đã được Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai chỉnh sửa tại Văn bản số 730/BQLDAĐT XD-DDCN ngày 30/5/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-STNMT ngày 07/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Mở rộng, tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh diện tích 9.698 m²” tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Vị trí: Tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Quy mô diện tích Dự án: 9.698 m².

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:



Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ biện pháp thu gom và xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường nhà nước hiện hành; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

2.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng, sửa chữa của Dự án:

- Quản lý, kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng, quy định về quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Không làm phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vi phạm quy chuẩn môi trường trong quá trình thi công cải tạo Dự án; thực hiện biện pháp che chắn, không làm rơi vãi vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng,... của xe ra vào công trường và trên đường vận chuyển; đảm bảo vệ sinh môi trường đối với khu dân cư lân cận.

- Thi công xây dựng các hạng mục công trình môi trường gồm: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải; công trình xử lý nước thải; khu lưu giữ chất thải rắn an toàn, hợp vệ sinh và các công trình môi trường khác đảm bảo yêu cầu của dự án.

- Phạm vi, vị trí thi công xây dựng phải thực hiện trong phạm vi ranh giao đất Dự án, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ nguồn nước và dòng chảy sông theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

2.2. Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Tách riêng triệt để tuyến thoát nước mưa, nước thải; kiểm soát lưu lượng, chất lượng nước thải đầu vào, đầu ra; xây dựng tuyến thoát nước từ ranh dự án ra nguồn tiếp nhận; vận hành thường xuyên các công trình xử lý nước thải đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1,0 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là sông Đồng Nai. Không được để nước thải tự thấm xuống đất; không được xả nước thải chưa qua xử lý, không đạt quy chuẩn ra môi trường. Tính toán và điều tiết, điều hòa hợp lý chế độ xả nước thải vào nguồn tiếp nhận, tránh gây ngập úng cục bộ đảm bảo chế độ thủy văn và an toàn về môi trường. Bố trí cửa xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát phải đặt ở vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện thu gom phân loại, lưu giữ, chuyển giao, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải theo quy định Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Thực hiện biện pháp thu gom, xử lý các nguồn phát sinh khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định. Thực hiện các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (lưu ý tại khu chứa chất thải và khu xử lý nước thải, nhà vệ sinh).

- Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường đúng tần suất theo quy định hiện hành và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định pháp luật liên quan; lưu giữ kết quả quan trắc, giám sát và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch chi tiết của Dự án, nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu đối với dự án. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và theo quy định hiện hành.

- Thực hiện biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường đất tại Dự án và thực hiện cung cấp thông tin môi trường cho cộng đồng dân cư theo quy định Điều 12, Điều 51, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

2.3. Các điều kiện kèm theo đối với Chủ dự án:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động của Dự án để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trật tự giao thông.

- Trong quá trình thi công xây dựng, vận hành nếu có xảy ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý và báo cáo kịp thời đến cơ quan địa phương có thẩm quyền để phối hợp tiến hành khắc phục sự cố, Chủ dự án chỉ được phép hoạt động lại sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện đền bù cho các hộ dân còn lại (11 hộ dân) thuộc giai đoạn 2 của Dự án theo đúng quy định của pháp luật trước khi triển khai Dự án.

- Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến dự án.

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu của UBND xã Hiệp Hòa tại Văn bản số 63/UBND-ĐT ngày 24/11/2017 và Văn bản số 22/CV-MTTQ ngày 24/11/2017 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Hiệp Hòa.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:



1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai trước khi khởi công theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các Khoản 1 và 2, Điều 1 Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai và hoạt động dự án theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. UBND thành phố Biên Hòa, UBND xã Hiệp Hòa có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án và kịp thời báo cáo các vấn đề môi trường nếu có xảy ra để tổng hợp xử lý theo quy định.

Điều 5. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường 2014.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND xã Hiệp Hòa; Chủ dự án - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;

Lưu: VT, CNN, KT.

QBETM.MorongtuboditichdenthoNguyenHuuCanh-BQLDAĐautuXdinh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Võ Văn Chánh**